

Phụ lục
Chuyển tiếp danh mục, kế hoạch vốn công trình xây dựng cơ bản
năm 2022 sang năm 2023

(Kèm Tờ trình số 1261/TTr-UBND ngày 18/4/2023 của UBND huyện Tân Thạnh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục công trình	Đề nghị chuyển tiếp	Ghi chú
	NGUỒN VỐN CHUYỂN TIẾP NĂM 2022 SANG NĂM 2023	56.380.417.534	
I	Vốn tập trung	1.042.843.000	
01	Xây mới nhà nghỉ cho dân quân, dự bị động viên tham gia huấn luyện + Mua sắm trang thiết bị	4.123.000	NQ 43/NQ-HĐND ngày 16/12/2021
02	Bồi thường, hỗ trợ công trình san nền khu Máy Kéo	1.038.720.000	NQ 55/NQ-HĐND ngày 25/03/2022
II	Sử dụng đất	30.985.952.534	
01	San nền Trụ sở Huyện ủy và Hạ tầng khu Huyện ủy kết nối ra QL62	4.194.636.000	NQ 43/NQ-HĐND ngày 16/12/2021
02	Đường số 3 và khai thác quỹ đất cặp đường số 3	7.134.659.972	NQ 43/NQ-HĐND ngày 16/12/2021
03	Nâng cấp, mở rộng đê dọc kênh Cà Nhíp	1.000.000.000	NQ 43/NQ-HĐND ngày 16/12/2021
04	Công viên khu chợ cũ Hậu Thạnh Đông	183.421.000	NQ 43/NQ-HĐND ngày 16/12/2021
05	Trụ sở UBND xã Tân Bình- Xây dựng mới	3.000.000.000	NQ 43/NQ-HĐND ngày 16/12/2021
06	Trụ sở phòng Giáo dục và Đào tạo- Xây dựng mới	145.048.000	NQ 43/NQ-HĐND ngày 16/12/2021
07	Di dời giải phóng mặt bằng các công trình điện bị ảnh hưởng trên địa bàn huyện Tân Thạnh	191.954.000	NQ 56/NQ-HĐND ngày 25/03/2022
08	Cải tạo hệ thống thoát nước Cụm DCVL xã Kiến Bình	375.000.000	NQ 120/NQ-HĐND ngày 16/12/2022
09	San lấp mặt bằng, hàng rào , đường Trường MN Nhơn Ninh A	733.421.000	NQ 120/NQ-HĐND ngày 16/12/2022
10	San lấp mặt bằng kênh 500 đoạn tiếp giáp cụm dân cư xã Hậu Thạnh Đông	422.924.000	NQ 120/NQ-HĐND ngày 16/12/2022
11	Trang thiết bị Trụ sở Huyện Ủy	500.000.000	NQ 93/NQ-HĐND ngày 24/6/2022
12	Xây dựng nhà nghỉ cho dân quân, dự bị động viên tham gia huấn luyện+Mua sắm thiết bị	1.400.000.000	NQ 93/NQ-HĐND ngày 24/6/2022
13	San nền TTVH và học tập cộng đồng xã Kiến Bình	1.000.000.000	NQ 120/NQ-HĐND ngày 16/12/2022
14	Nhựa cụm DCVL trung tâm xã Tân Lập	1.000.000.000	NQ 120/NQ-HĐND ngày 16/12/2022
15	Đan đường vào TTVHHTCĐ, hệ thống thoát nước, đường nội bộ	1.000.000.000	NQ 120/NQ-HĐND ngày 16/12/2022
16	Quy hoạch đô thị loại V xã Hậu Thạnh Đông	500.000.000	NQ 56/NQ-HĐND ngày 25/3/2022
17	Lập Kế hoạch sử dụng đất 2023 huyện Tân Thạnh	490.918.000	NQ 110/NQ-HĐND ngày 07/10/2022
18	Đo đạc đất công	125.927.505	NQ 110/NQ-HĐND ngày 07/10/2022
19	Công khai biên báo đất công tại thực địa	643.511.714	NQ 110/NQ-HĐND ngày 07/10/2022
20	Đo đạc hàm đất khai thác xong	128.673.465	NQ 110/NQ-HĐND ngày 07/10/2022
21	Cấm biếm báo hàm đất khai thác xong	807.255.359	NQ 110/NQ-HĐND ngày 07/10/2022
22	Chỉnh lý biến động hồ sơ thu hồi đất 17 công trình trên địa bàn huyện Tân Thạnh	101.778.000	NQ 110/NQ-HĐND ngày 07/10/2022
23	Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Tân Thạnh	906.824.519	NQ 41/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 NQ 55/NQ-HĐND ngày 25/03/2022
24	Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính các xã, thị trấn	5.000.000.000	NQ 41/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 NQ 55/NQ-HĐND ngày 25/03/2022
III	Xổ số kiến thiết	2.925.510.000	
01	Nhựa hóa đường đê bờ Bắc kênh Trung Ương (Từ kênh 12-kênh Thủy Tây)	1.053.934.000	NQ 110/NQ-HĐND ngày 07/10/2022
02	Đê đan đường bờ bắc 6000 trên	900.000.000	NQ 110/NQ-HĐND ngày 07/10/2022

STT	Danh mục công trình	Đề nghị chuyển tiếp	Chú thích
03	Nạo vét kết hợp san sửa đê bờ Đông kênh cầu Vội (Từ kênh Tân Hòa-kênh Hai Hạt)	139.000.000	NQ 110/NQ-HĐND ngày 07/10/2022
04	Nạo vét kết hợp san sửa đê bờ Tây kênh cầu Vội (Từ kênh Trung Ương- kênh Tân Hòa)	325.000.000	NQ 110/NQ-HĐND ngày 07/10/2022
05	Nạo vét san sửa đê kênh 500 (Phía Đông lộ cả Nhíp, ấp Tây Bắc, xã Tân Hòa)	125.000.000	NQ 110/NQ-HĐND ngày 07/10/2022
06	Nạo vét san sửa đê bờ kênh 600 (Từ kênh 1000 Nam- kênh Đầu Ngàn)	66.168.000	NQ 41/NQ-HĐND ngày 16/12/2021
07	Nạo vét san sửa đê bờ bắc kênh 6000 Bui Củng (Từ kênh Bui Cũ- kênh Đầu Ngàn)	33.000.000	NQ 41/NQ-HĐND ngày 16/12/2021
08	Nạo vét bờ Đông kênh Mới kết hợp làm đường giao thông (kênh 1000 Nam - kênh Đầu Ngàn)	283.408.000	NQ 110/NQ-HĐND ngày 07/10/2022
IV	Sự nghiệp kinh tế	21.426.112.000	
01	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 dự án Đường số 3 và khai thác quỹ đất cặp đường số 3	250.000.000	NQ 93/NQ-HĐND ngày 24/6/2022
02	Hạ thế điện đường dây Tây Cầu Vội	332.000.000	NQ 43/NQ-HĐND ngày 16/12/2021
03	Di dời đường dây điện trung, hạ áp và trạm biến áp (Đoạn cầu kênh 12-đường Lê Duẩn)	1.340.000.000	NQ 43/NQ-HĐND ngày 16/12/2021
04	Nâng cấp phòng họp trực tuyến	733.600.000	NQ 120/NQ-HĐND ngày 16/12/2022
05	Đường cấp kênh Bàng Lăng (Từ ĐT 837-kênh Hai Hạt)-Hạng mục cầu 7000 xã Tân Ninh- bồi thường	105.000.000	NQ 55/NQ-HĐND ngày 25/03/2022
06	Nạo vét san sửa đê bờ Đông kênh Cà Nhíp (Từ cầu Cà Nhíp-kênh Hiệp Thành)	330.997.000	NQ 56/NQ-HĐND ngày 25/03/2022
07	Nạo vét san sửa đê bờ bắc Kênh 6000 Bui Củng (kênh Bui Cũ-kênh Đầu Ngàn)	45.479.000	NQ 43/NQ-HĐND ngày 16/12/2021
08	Nạo vét san sửa đê kênh 600 (kênh 1000 Nam - kênh Đầu Ngàn)	66.168.000	NQ 43/NQ-HĐND ngày 16/12/2021
09	Trạm cấp nước áp 5-Nâng cấp, mở rộng	229.642.000	NQ 43/NQ-HĐND ngày 16/12/2021
10	Nạo vét san sửa đê bờ Nam kênh Bộ Đội (kênh Phụng Thốt nổi dài - Ranh xã Kiến Bình)	225.726.000	NQ 43/NQ-HĐND ngày 16/12/2021
11	Xây dựng nhà ăn Trường Tiểu học HTT (điểm chính)	142.841.000	NQ 43/NQ-HĐND ngày 16/12/2021
12	Khắc phục sạt lở trên địa bàn huyện	600.000.000	NQ 93/NQ-HĐND ngày 24/6/2022
13	Nạo vét kết hợp san sửa đê kênh 500 (kênh Quận - kênh Thanh Niên)	127.500.000	NQ 43/NQ-HĐND ngày 16/12/2021
14	Nạo vét san sửa đê bờ Tây kênh Cầu Vội (từ kênh Trương ương - kênh Tân Hòa)	105.186.000	NQ 43/NQ-HĐND ngày 16/12/2021
15	Nạo vét san sửa đê bờ Đông kênh Cầu Vội (từ kênh Tân Hòa - kênh Hai Hạt)	247.845.000	NQ 43/NQ-HĐND ngày 16/12/2021
16	Nạo vét san sửa đê kênh 500 (Phía Đông lộ cả Nhíp, ấp tây Bắc xã Tân Hòa)	325.263.000	NQ 43/NQ-HĐND ngày 16/12/2021
17	Trải nhựa đường đê kênh Xóm Cò	1.385.188.000	NQ 120/NQ-HĐND ngày 16/12/2022
18	Nhựa hóa Cụm DCVL Trung tâm xã Bắc Hòa	600.000.000	NQ 43/NQ-HĐND ngày 16/12/2021
19	Hạ tầng cụm DCVL ấp Hải Hưng	557.691.000	NQ 120/NQ-HĐND ngày 16/12/2022
20	Quy hoạch xây dựng huyện nông thôn mới	1.400.000.000	NQ 43/NQ-HĐND ngày 16/12/2021
21	Duy tu hệ thống cầu đường; chỉnh trang đô thị (Sửa chữa đột xuất, phát quang lễ tết...)	3.394.653.000	NQ 43/NQ-HĐND ngày 16/12/2021
22	Tư vấn giới thiệu tiềm năng đầu tư huyện	500.000.000	NQ 43/NQ-HĐND ngày 16/12/2021
23	Khắc phục sụp mố Cầu kênh Văn Phòng_ Tân Hòa	121.000.000	NQ 55/NQ-HĐND ngày 25/03/2022
24	Duy tu sửa chữa hệ thống đường giao thông.	500.000.000	NQ 55/NQ-HĐND ngày 25/03/2022
25	Cải tạo sửa chữa vòng xoay Quốc lộ 62	132.400.000	NQ 55/NQ-HĐND ngày 25/03/2022
26	Quy hoạch chung thị trấn	605.827.000	NQ 55/NQ-HĐND ngày 25/03/2022
27	Chương trình phát triển đô thị	566.219.000	NQ 55/NQ-HĐND ngày 25/03/2022

STT	Danh mục công trình	Đề nghị chuyển tiếp	Chú thích
28	Cải tạo cây xanh một số tuyến đường thị trấn Tân Thạnh	355.887.000	NQ 83/NQ-HĐND ngày 27/4/2022
29	Xây dựng công chào Thị trấn Tân Thạnh (đường Nguyễn Bình)	600.000.000	NQ 93/NQ-HĐND ngày 24/6/2022
30	Trồng cây xanh khuôn viên trụ sở Huyện ủy	1.000.000.000	NQ 110/NQ-HĐND ngày 07/10/2022
31	Trồng cây xanh tuyến phố đô thị	3.500.000.000	NQ 110/NQ-HĐND ngày 07/10/2023
32	Cây xanh quảng trường khu phố 5	500.000.000	NQ 110/NQ-HĐND ngày 07/10/2024
33	Chăm sóc cây xanh, duy trì hệ thống điện chiếu sáng	500.000.000	NQ 40/NQ-HĐND ngày 16/12/2021